

Số: /BC-UBND

Việt Yên, ngày tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/01/2022 và Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện về việc triển khai Đề án “*Hỗ trợ mở rộng, cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, tổ dân phố, đường ngõ xóm trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2022*”**

Thực hiện Thông báo số 171/TB-HU ngày 31/10/2022 của Thường trực HĐND huyện về dự kiến Chương trình kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 HĐND huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026.

UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện, các khó khăn vướng mắc khi triển khai thực hiện, với nội dung cụ thể như sau:

### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác chỉ đạo triển khai**

- Ngày 15/01/2022, HĐND huyện ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND về việc thông qua Đề án “*Hỗ trợ mở rộng, cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, tổ dân phố, đường ngõ xóm trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2022*” (sau đây gọi là Đề án).

- Ngày 24/01/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 123/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án.

- Ngày 10/2/2022, UBND huyện ban hành Công văn số 370/UBND-KTHT về việc đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND, ngày 15/01/2022 gửi đến UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

- Ngày 18/2/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 745/QĐ- UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/01/2022 của HĐND huyện.

- Ngày 18/4/2022, Phòng Kinh tế hạ tầng ban hành Công văn số 57/KTHT về việc giám sát công tác triển khai thi công các công trình thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/01/2022 của HĐND huyện.

- Ngày 22/5/2022, Thường trực Huyện ủy ban hành thông báo số 376-TB/HU về đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/01/2022 của HĐND huyện.

- Ngày 26/5/2022, UBND huyện ban hành Công văn số 1549/UBND- KTHT về việc rà soát toàn bộ các công trình thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/01/2022 của HĐND huyện.

- Ngày 20/7/2022, HĐND huyện ban hành Nghị quyết số 16/NQ-HĐND về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án.

- Ngày 08/8/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 1530/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án.

- Ngày 26/8/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 4975/QĐ-UBND về việc giao bổ sung nhiệm vụ người đứng đầu UBND các xã, thị trấn năm 2022 về hỗ trợ, mở rộng, cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, tổ dân phố, đường ngõ xóm.

- Ngày 31/8/2022, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 196/KH-UBND về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án.

- Ngày 12/9/2022, Phòng Quản lý đô thị ban hành Công văn số 167/CV-QLĐT về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình triển khai theo Đề án.

- Ngày 16/9/2022, Phòng Quản lý đô thị ban hành Công văn số 175/QLĐT về việc hướng dẫn biện pháp thi công thực hiện các công trình triển khai theo Đề án.

- Ngày 28/10/2022, Phòng Quản lý đô thị ban hành Công văn số 233/QLĐT Về việc thi công đảm bảo chất lượng các công trình triển khai theo Đề án “Hỗ trợ mở rộng, cải tạo nâng cấp đường trục thôn, tổ dân phố, đường ngõ xóm trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2022”.

- Ngày 05/11/2022, UBND huyện ban hành Công văn số 3709/UBND-TCKH về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Đề án “Hỗ trợ mở rộng, cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, tổ dân phố, đường ngõ xóm trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2022”.

## 2. Kết quả phê duyệt danh mục công trình cần thực hiện đầu tư

Chủ tịch UBND huyện đã phê duyệt danh mục công trình 5 đợt với tổng chiều dài thực hiện là 165,833km, tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ là **106.495.151.000 đồng**. Cụ thể:

- Đợt 1 + 2 (Các Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 - đợt 1, số 2356/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 - đợt 2): Tổng số 178 công trình với tổng chiều dài 39,377km; trong đó đường trục thôn là 37 công trình tổng chiều dài **13.474m**, đường ngõ xóm là 141 công trình tổng chiều dài **25,903km**, tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ của huyện (đợt 1+ đợt 2) là **15.334.004.000 đồng**.

- Đợt 3 (Quyết định số 5227/QĐ-UBND ngày 13/9/2022): Tổng số 203 công trình với tổng chiều dài 84,714km; trong đó đường trục thôn là 77 công trình tổng chiều dài 28,609km, đường ngõ xóm là 126 công trình tổng chiều dài 56,105km, tổng số tiền dự kiến hỗ trợ là **65.470.683.000 đồng**.

- Đợt 4 (Quyết định số 5296/QĐ-UBND ngày 15/9/2022): Tổng số 04 công trình đường ngõ, xóm với tổng chiều dài 7,70km thuộc xã Vân Hà với tổng số tiền dự kiến hỗ trợ: **2.499.215.000 đồng**.

- Đợt 5 (*Quyết định số 6277/QĐ-UBND ngày 12/11/2022*): Tổng số 120 công trình đường ngõ, xóm (bao gồm thực hiện đợt 5 và điều chỉnh quy mô các công trình đã được phê duyệt) với tổng chiều 46,039km, điều chỉnh giảm không thực hiện 47 công trình với tổng chiều 11,997km với tổng số tiền dự kiến hỗ trợ: **23.191.249.000 đồng**.

### **3. Kết quả phân bổ kinh phí hỗ trợ của huyện**

#### **3.1. Kinh phí hỗ trợ được phê duyệt**

UBND huyện đã phê duyệt phân bổ vốn 5 đợt với tổng kinh phí phân bổ hỗ trợ là **79.198.487.000 đồng**. Cụ thể:

- Đợt 1, 2, 3 (*Các Quyết định số: 636/QĐ-UBND ngày 14/4/2022, 653/QĐ-UBND ngày 18/4/2022, 709/QĐ-UBND ngày 29/4/2022*): Tổng kinh phí hỗ trợ là **5.223.381.000 đồng**.

- Đợt 4 (*Quyết định số: 1793/QĐ-UBND ngày 26/9/2022*): Tổng kinh phí hỗ trợ là **29.090.123.000 đồng**.

- Đợt 5 (*Quyết định số: 1846/QĐ-UBND ngày 04/10/2022*): Tổng kinh phí hỗ trợ là **44.884.983.000 đồng**.

- *Kinh phí dự kiến hỗ trợ đợt 6 là: 30.237.598.000 đồng.*

#### **3.2. Điều chỉnh kinh phí hỗ trợ**

- Kinh phí đã cấp, giảm không thực hiện: **4.829.914.000 đồng**.

- Kinh phí hỗ trợ điều chỉnh tăng thêm lần 2 là: **6.921.319.000 đồng**. - Kinh phí hỗ trợ tăng thêm đối với vật liệu xi măng các công trình đã cấp theo các Quyết định số: 636/QĐ-UBND ngày 14/4/2022, 653/QĐ-UBND ngày 18/4/2022, 709/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 là: **220.764.000 đồng**.

- Kinh phí hỗ trợ các công trình đã phê duyệt nhưng chưa đề nghị cấp vốn là: **1.890.590.000 đồng**.

Như vậy, tổng quy mô kinh phí hỗ trợ để thực hiện Đề án (sau điều chỉnh) là: **113.638.845.000 đồng** (*được Thường trực HĐND huyện thông qua tại Công văn số 193/HĐND-VP ngày 21/11/2022, theo nội dung tại Tờ trình số 525/TTr-UBND ngày 17/11/2022 của UBND huyện*).

### **4. Kết quả thi công các công trình**

- Tổng số công trình được phê duyệt 5 đợt với chiều dài thực hiện là 165,833km, đến nay đã thi công hoàn thành với tổng chiều dài khoảng 92km, đa số các công trình đã khởi công đang thực hiện thi công. Do khó khăn trong quá trình thanh toán dẫn đến một số thời điểm các tổ thợ thi công cầm chừng. Tuy nhiên, UBND huyện đã tích cực chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, tháo gỡ, đảm bảo tiến độ thực hiện và yêu cầu giải ngân vốn năm 2022.

## 5. Kết quả thực hiện thanh quyết toán công trình

Tổng kinh phí huyện đã phân bổ hỗ trợ đến các xã, thị trấn để thực hiện thi công công trình là **79.198.487.000 đồng**.

Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá, UBND huyện đã tổ chức nhiều Hội nghị cùng các phòng chuyên môn, Kho bạc Nhà nước huyện Việt Yên, Chi cục Thuế khu vực Việt Yên - Hiệp Hoà, UBND các xã thị trấn tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thanh toán, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của tổ thợ thi công.

Đến nay, tổng kinh phí UBND các xã, thị trấn đã thực hiện thanh toán cho tổ thợ thi công khoảng **3,2 tỷ đồng**, kinh phí chưa được thanh toán cho tổ thợ thi công hoàn thành công trình khoảng **60,0 tỷ đồng**. UBND huyện đang tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán, đảm bảo tiến độ.

## 6. Các khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện Đề án

Quá trình thực hiện Đề án đã được nhân dân các địa phương nhiệt tình hưởng ứng, thể hiện ở tổng quy mô tuyến đăng ký và quy mô kinh phí vượt dự kiến. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực tế cũng đã phát sinh một số khó khăn, bất cập như:

- Các dự án áp dụng theo Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 và quy định của các Luật, Nghị định, Thông tư, Quyết định khác về xây dựng; khi xây dựng Đề án còn một số tồn tại, hạn chế chưa chi tiết dẫn đến quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn về thủ tục chuẩn bị đầu tư, thực hiện, thanh quyết toán, nộp thuế theo quy định.

- Khi xây dựng dự toán hướng dẫn chưa đầy đủ, cụ thể, chưa bao gồm thuế GTGT dẫn đến phải điều chỉnh dự toán.

- Vướng mắc đến đối tượng chịu thuế, người nộp thuế, doanh thu tính thuế và giá trị thuế phải nộp:

+ Người đại diện của cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ phải có đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh và đăng ký thuế, sau khi công trình quyết toán phải thực hiện nộp thuế, thực hiện lưu trữ, cung cấp các hóa đơn mua bán vật tư vật liệu, nhân công, máy thi công theo quy định.

+ Số thuế phải nộp là 4,5% trên tổng giá trị công trình, tuy nhiên do tổ thợ thực hiện thi công nên không được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào như vật tư, vật liệu, hoặc bê tông thương phẩm, ...

- Lập BCKTKT công trình: Theo đề án trên cơ sở thiết kế mẫu và dự toán hướng dẫn UBND xã, thị trấn thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện, không lựa chọn nhà thầu tư vấn lập BCKTKT công trình, do vậy UBND xã, thị trấn chỉ phê duyệt hồ sơ BCKTKT công trình trên cơ sở thiết kế mẫu và dự toán hướng dẫn.

- Một số các tuyến đường ngõ, xóm mặt đường đã xuống cấp, hư hỏng hai bên đường đã xây dựng các công trình kiên cố như nhà cửa, tường rào, công trình phụ,

không thể mở rộng đạt tiêu chí đề án, việc điều chỉnh giảm quy mô đường ngõ, xóm ở một số địa phương là cần thiết để đề án đến được với những nơi cần thiết, đáp ứng giao thông, cải thiện môi trường sống của người dân.

- Kinh phí hỗ trợ theo đề án còn thấp trong khi nguồn kinh phí đối ứng còn lại ở từng địa phương không đảm bảo (*chủ yếu do nhân dân không có đủ nguồn lực đóng góp*) dẫn đến việc mặc dù có nhu cầu “thực” nhưng việc mở rộng, cải tạo, nâng cấp đường giao thông đối với các tuyến thuộc đối tượng điều chỉnh của đề án thiếu tính khả thi.

- UBND xã, thị trấn đều thành lập tổ giám sát cộng đồng, giám sát đảm bảo theo thiết kế điển hình, quy mô đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng BTXM mặt đường mác 250#. Tuy nhiên, do sự hạn chế về kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp trong tổ chức máy móc thi công của người đại diện của cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ; năng lực cán bộ, thiếu sát sao trong công tác giám sát quản lý dẫn đến một số công trình kiểm tra còn có sai sót, tính thẩm mỹ chưa cao.

- Việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý, hồ sơ hoàn công, thanh quyết toán gặp khó khăn do người thực hiện là cộng đồng dân cư.

Các khó khăn, vướng mắc đều được UBND huyện ghi nhận kịp thời và tập trung chỉ đạo rà soát, tổ chức họp bàn tháo gỡ, khắc phục, đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân vốn cho các công trình.

## **II. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH ĐỀ ÁN**

**1. Điều chỉnh lần thứ nhất (*được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; được UBND huyện phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 08/8/2022*)**

### **1.1. Điều chỉnh mục “1.1. Nguyên tắc hỗ trợ” đối với đường ngõ, xóm”**

- Với đường ngõ, xóm tại các xã Quảng Minh, Vân Trung, Tăng Tiến và thị trấn Nénh: Thực hiện hỗ trợ đối với các đường đã hư hỏng, xuống cấp, quy mô bề rộng mặt đường tối thiểu 2,5m, phải có rãnh thoát nước để đảm bảo thoát nước mặt đường và nước thải của các hộ dân.

- Với đường ngõ, xóm tại xã Vân Hà: Thực hiện hỗ trợ theo quy mô bề rộng mặt đường hiện trạng các tuyến hư hỏng, xuống cấp nhưng phải bảo đảm thoát nước và cao độ so với khu dân cư hiện trạng để tránh ngập úng trong khu dân cư hiện trạng.

- Với đường ngõ, xóm đang là đường đất, cấp phối chưa cứng hóa và không thể mở rộng bề mặt đạt tiêu chí Đề án được duyệt (*cả 17 xã, thị trấn*): Thực hiện hỗ trợ theo quy mô bề rộng mặt đường đất hiện trạng phải có rãnh thoát nước đảm bảo thoát nước mặt đường và nước thải của các hộ dân.

- Đối với đường ngõ, xóm còn lại trên địa bàn huyện: Bảo đảm quy mô bề rộng mặt đường tối thiểu 3,0m (*giữ nguyên như Đề án được duyệt*).

### **1.2. Điều chỉnh mục “1.2. Nguồn vốn hỗ trợ và mức hỗ trợ”**

- Đối với các xã: Vân Hà, Tiên Sơn, Hương Mai, Tự Lạn, Minh Đức, Nghĩa Trung, Thượng Lan, Trung Sơn:

+ Đường trục thôn, tổ dân phố chiều rộng mặt đường 5,0m, chiều dày 0,2m: Hỗ trợ 100% xi măng (**hoặc quy đổi thành tiền, đã bao gồm thuế GTGT**) và 700.000.000 đồng/km. Trường hợp làm mới rộng hơn hoặc cạp mở rộng hơn mặt cắt tiêu chuẩn 5,0m thì tính theo tỷ lệ mở rộng  $(B_{mới}/5) \times 700.000.000$  đồng/km hoặc tỷ lệ  $(B_{cạp}/5) \times 700.000.000$  đồng/km.

+ Đường ngõ, xóm chiều rộng mặt đường 3,0m, chiều dày 0,2m: Hỗ trợ 100% xi măng (**hoặc quy đổi thành tiền, đã bao gồm thuế GTGT**) và 350.000.000 đồng/km. Trường hợp cạp mở rộng hoặc làm mới rộng hơn, nhỏ hơn mặt cắt tiêu chuẩn 3,0m thì tính theo tỷ lệ mở rộng, nhỏ hơn  $(B_{mới}/3) \times 350.000.000$  đồng/km hoặc  $(B_{cạp}/3) \times 350.000.000$  đồng/km (*Mặt cắt < 3,0m chỉ áp dụng đối với các xã, thị trấn tại điểm a nêu trên*).

- Đối với các xã, thị trấn còn lại:

+ Đường trục thôn, tổ dân phố chiều rộng mặt đường 5,0m, chiều dày 0,2m: Hỗ trợ 100% xi măng (**hoặc quy đổi thành tiền, đã bao gồm thuế GTGT**) và 600.000.000 đồng/km. Trường hợp làm mới rộng hơn mặt cắt tiêu chuẩn 5,0m hoặc cạp mở rộng hơn mặt cắt tiêu chuẩn 5,0m thì tính theo tỷ lệ mở rộng  $(B_{mới}/5) \times 600.000.000$  đồng/km hoặc  $(B_{cạp}/5) \times 600.000.000$  đồng/km.

+ Đường ngõ, xóm chiều rộng mặt đường 3,0m, chiều dày 0,2m: Hỗ trợ 100% xi măng (**hoặc quy đổi thành tiền, đã bao gồm thuế GTGT**) và 300.000.000 đồng/km. Trường hợp cạp mở rộng hoặc làm rộng hơn, nhỏ hơn mặt cắt tiêu chuẩn 3,0m thì tính theo tỷ lệ mở rộng, nhỏ hơn  $(B_{mới}/3) \times 300.000.000$  đồng/km hoặc  $(B_{cạp}/3) \times 300.000.000$  đồng/km (*Mặt cắt < 3,0m chỉ áp dụng đối với các xã, thị trấn tại điểm a nêu trên*).

### **1.3. Điều chỉnh mục “3.2. Phương thức thực hiện”:**

Điều chỉnh các mốc thời gian cụ thể như sau:

+ Các thôn, tổ dân phố tổ chức họp thống nhất, lập danh mục các công trình gửi về UBND xã, thị trấn trước **ngày 10/8/2022**.

+ UBND các xã, thị trấn rà soát, tổng hợp, xây dựng Kế hoạch, danh mục các công trình thực hiện gửi phòng Kinh tế và Hạ tầng, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch để thẩm định trước **ngày 25/8/2022**.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; thông báo danh mục công trình đủ điều kiện đầu tư gửi phòng Kinh tế và Hạ tầng và UBND xã, thị trấn trước **ngày 05/9/2022**.

#### **1.4. Bổ sung mục 2. Điều khoản chuyển tiếp**

- Đối với các công trình đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt danh mục thực hiện (*chưa khởi công*) hoặc chưa được UBND huyện phê duyệt danh mục thì thực hiện theo nội dung sau:

+ Nguyên tắc hỗ trợ (*về quy mô công trình đường ngõ, xóm*) được thực hiện theo quy mô điều chỉnh ở từng địa phương nêu trên (*tại điểm a, mục 1*).

+ Kinh phí hỗ trợ sẽ thực hiện theo kinh phí điều chỉnh nêu trên (*tại điểm b, mục 1*). Cách thức phân bổ vốn, thực hiện thanh quyết toán theo Đề án được duyệt.

- Cách thức thực hiện hỗ trợ công trình công (*cột điện, viễn thông...*): Giao UBND các xã, thị trấn làm Chủ đầu tư, bổ sung vào kế hoạch đầu tư công của địa phương, nguồn vốn dịch chuyển các công trình công do huyện hỗ trợ.

**2. Điều chỉnh lần thứ hai (thực hiện theo Thông báo kết luận số 554-TB/HU ngày 05/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy và được Thường trực HĐND huyện thông qua tại Công văn số 193/HĐND-VP ngày 21/11/2022)**

##### **2.1. Điều chỉnh mục “1.2. Nguồn vốn hỗ trợ và mức hỗ trợ”**

- Nguồn vốn:

+ Ngân sách huyện: Kinh phí hỗ trợ không vượt quá 113.638.845.000 đồng (*Một trăm mười ba tỷ, sáu trăm ba mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

- Mức hỗ trợ:

+ Đường trục thôn, tổ dân phố chiều rộng mặt đường 5,0m, chiều dày 0,2m: Điều chỉnh tăng thêm mức hỗ trợ là 70.000.000đồng/km. Trường hợp làm mới rộng hơn hoặc hợp cạp mở rộng hơn mặt cắt tiêu chuẩn 5,0m thì mức hỗ trợ điều chỉnh tăng thêm được tính theo tỷ lệ mở rộng  $(B_{mới}/5) \times 70.000.000$  đồng/km hoặc  $(B_{cạp}/5) \times 70.000.000$  đồng/km.

+ Đường ngõ, xóm chiều rộng mặt đường 3,0m, chiều dày 0,2m: Điều chỉnh tăng thêm mức hỗ trợ là 40.000.000 đồng/km. Trường hợp cạp mở rộng hoặc làm rộng hơn, nhỏ hơn mặt cắt tiêu chuẩn 3,0m thì mức hỗ trợ điều chỉnh tăng thêm được tính theo tỷ lệ mở rộng, nhỏ hơn  $(B_{mới}/3) \times 40.000.000$  đồng/km hoặc  $(B_{cạp}/3) \times 40.000.000$  đồng/km.

(*Mặt cắt < 3,0m chỉ áp dụng đối với các xã, thị trấn quy định tại Điểm a, Mục 1, Điều 1 thuộc Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện*).

**2.2. Bổ sung nội dung mục “2. Điều khoản chuyển tiếp”** thuộc Điều 1 Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện.

- Kinh phí hỗ trợ tăng thêm đối với vật liệu xi măng áp dụng đối với các công trình đã được phân bổ kinh phí hỗ trợ tại các Quyết định số: (*636/QĐ-UBND ngày*

14/4/2022, 653/QĐ-UBND ngày 18/4/2022, 709/QĐ-UBND ngày 29/4/2022) của UBND huyện.

- Kinh phí hỗ trợ tăng thêm (lần 2) áp dụng đối với các công trình thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/01/2022, Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện.

Cách thức phân bổ vốn, thực hiện thanh quyết toán theo Đề án được duyệt.

### **III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Đơn đốc UBND xã, thị trấn hoàn thiện hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán công trình, các thủ tục pháp lý làm cơ sở tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí hỗ trợ, hướng dẫn UBND xã, thị trấn thực hiện thanh quyết toán công trình phần đầu **xong trước 15/12/2022.**

**2. Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị:** Đơn đốc UBND xã, thị trấn hoàn thiện hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán công trình, các thủ tục pháp lý, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn lập hồ sơ điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán công trình (nếu có), đơn đốc thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình phần đầu **xong trước 15/12/2022.**

#### **3. Chỉ đạo UBND xã, thị trấn:**

- Đối với các công trình đã phê duyệt danh mục thực hiện, đã được phân bổ kinh phí hỗ trợ, đã thi công hoàn thành: Hoàn thiện hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán công trình, các thủ tục pháp lý hợp đồng, thực hiện nghiệm thu công việc, khối lượng thi công theo đúng thực tế, hồ sơ thanh toán phần đầu giải ngân **trước 15/12/2022.**

- Đối với các công trình đã phê duyệt danh mục thực hiện, chưa được phân bổ kinh phí hỗ trợ: Hoàn thiện hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán công trình, các thủ tục pháp lý để đủ điều kiện UBND huyện phân bổ kinh phí hỗ trợ, lựa chọn tổ thợ thi công, hoàn thiện hợp đồng thi công, nghiệm thu và thanh quyết toán **trước 15/12/2022.**

- Chỉ đạo tổ thợ thi công đảm bảo theo quy mô công trình (chiều dài, chiều rộng, chiều cao) được phê duyệt, đảm bảo chất lượng công trình BTXM mác 250# dày tối thiểu 20cm.

- Chỉ đạo tổ giám sát cộng đồng, giám sát thi công đảm bảo quy mô (chiều dài, chiều rộng, chiều cao) công trình đã được UBND huyện phê duyệt danh mục thực hiện, đảm bảo chất lượng công trình BTXM mác 250# dày tối thiểu 20cm.

- Hướng dẫn tổ thợ (người đại diện của cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ) thực hiện đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh và đăng ký thuế, sau khi công trình quyết toán phải thực hiện nộp thuế theo quy định, thực hiện cung cấp các hóa đơn mua bán vật tư vật liệu, nhân công, máy thi công.

- Thực hiện nghiệm thu công trình trước khi thanh toán, chịu trách nhiệm về khối lượng (*chiều dài, rộng, cao tối thiểu 20cm*), chất lượng công trình mác 250# trước Chủ tịch UBND huyện và trước pháp luật.

- Thực hiện thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Trường hợp công chức chuyên môn không đủ năng lực thẩm tra báo cáo quyết toán, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm tra báo cáo quyết toán (*hoặc tổ chức đào tạo, hướng dẫn để thực hiện*).

- Chịu trách nhiệm thanh kiểm tra các công trình triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ công trình (từ trình tự thủ tục đầu tư, hồ sơ BCKTKT, hợp đồng, hồ sơ hoàn công, thanh quyết toán) thực hiện cung cấp cho phòng chuyên môn (Quản lý đô thị, Tài chính- Kế hoạch) **trước ngày 15/12/2022**.

- Thực hiện phân bổ vốn đến từng công trình đảm bảo đúng, đủ, đôn đốc các tổ đội thi công khẩn trương thi công phần đầu hoàn thành thi công toàn bộ công trình **trước ngày 10/12/2022**, hoàn thiện các hồ sơ nghiệm thu thanh, quyết toán công trình **trước ngày 15/12/2022**.

Trên đây là nội dung báo cáo của UBND huyện./.

**Nơi nhận:**

- HĐND huyện;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng: Quản lý đô thị, Tài chính – Kế hoạch;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Bách**